

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 160/2012/TTLT-BTC-BCT

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Quy định việc thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền thu từ xử phạt
vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 124/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định về biên lai thu tiền phạt và quản lý, sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư liên tịch quy định về việc thu, nộp tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc thu, nộp tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực theo quy định tại Nghị định số 68/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực (sau đây viết là Nghị định số 68/2010/NĐ-CP).

2. Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc thu, nộp tiền phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực và việc quản lý, sử dụng

tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật cho công tác kiểm tra và xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực.

3. Đối với các vụ vi phạm pháp luật có tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu, việc hỗ trợ kinh phí cho cơ quan xử phạt vi phạm pháp luật thực hiện theo các quy định hiện hành về xử lý tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật bị tịch thu.

Điều 2. Thu, nộp tiền phạt; quản lý, sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực

1. Việc thu, nộp tiền phạt; quản lý, sử dụng biên lai thu tiền phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 124/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định về biên lai thu tiền phạt và quản lý, sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính và Thông tư số 47/2006/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2005/NĐ-CP quy định về biên lai thu tiền phạt và quản lý, sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính.

2. Tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực được sử dụng tối đa 70% để bổ sung, hỗ trợ cho công tác kiểm tra và xử phạt vi phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt. Số còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước các cấp theo quy định.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi trong công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực

1. Nguyên tắc chi:

a) Các nội dung chi và mức chi trong công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành. Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung chi, mức chi có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực;

b) Những khoản chi phục vụ công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực đã được thanh toán theo quy định tại Thông tư này thì không được thanh toán từ kinh phí ngân sách nhà nước.

2. Nội dung chi:

2.1. Chi cho các hoạt động trực tiếp phục vụ công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm pháp luật:

a) Chi giám định, kiểm định thiết bị, vật tư xây lắp công trình điện, tang vật, phương tiện vi phạm; chi lưu kho, lưu bãi; chi bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ; chi xăng, dầu cho phương tiện kiểm tra, bắt giữ, dẫn giải, bảo vệ đối tượng; chi sửa chữa phương tiện kiểm tra bị hư hỏng khi tiến hành kiểm tra, truy bắt đối tượng vi phạm;

b) Chi phí mua tin (nếu có): mức chi mua tin của mỗi vụ việc tối đa không quá 10% mức tiền xử phạt.

Việc thanh toán chi phí mua tin phải có đầy đủ chứng từ theo quy định. Trường hợp phải giữ bí mật tên người cung cấp tin, việc thanh toán chi phí mua tin căn cứ vào phiếu chi có đầy đủ chữ ký của người trực tiếp chi tiền cho người cung cấp tin, thủ quỹ, kế toán và thủ trưởng cơ quan trực tiếp xử phạt vi phạm. Thủ trưởng cơ quan trực tiếp xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong việc thanh toán chi phí mua tin, đảm bảo chi đúng người, đúng việc;

c) Chi chụp ảnh, ghi âm, quay clip các trường hợp vi phạm để phục vụ việc kiểm tra và xử phạt vi phạm pháp luật;

d) Chi lấy ý kiến chuyên gia: mức chi tối đa không quá 1 triệu đồng/báo cáo;

đ) Chi đi lại, ở, lưu trú cho cán bộ tham gia kiểm tra, xử phạt vi phạm;

e) Chi hỗ trợ cho các cá nhân bị thương, bị chết, bị tai nạn khi tham gia kiểm tra, xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực;

g) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu phục vụ công tác kiểm tra và xử phạt vi phạm pháp luật;

h) Chi sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm pháp luật;

i) Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác kiểm tra và xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng;

k) Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến công tác kiểm tra và xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực.

2.2. Chi bồi dưỡng cho lực lượng tham gia kiểm tra, xử phạt vi phạm pháp luật:

a) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia kiểm tra, xử phạt vi phạm với mức không quá 1.000.000 đồng/người/tháng (bao gồm Thanh tra chuyên ngành điện lực, Kiểm tra viên điện lực và những người được cấp có thẩm quyền điều động trực tiếp tham gia công tác này);

b) Chi bồi dưỡng cho những người tham gia phối hợp trong quá trình kiểm tra, xử phạt vi phạm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Đối tượng được chi và mức chi cụ thể do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xử phạt quyết định;

c) Chi bồi dưỡng làm thêm giờ theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực do Kiểm tra viên điện lực lập biên bản vi phạm pháp luật và chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt có trách